

## TOÀN NÃO HỌC THẦY GENRIKH SAULOVICH ALTSHULLER (kỳ 01)

Cho đến bây giờ và cả sau này, chắc tôi vẫn nghĩ rằng tôi nên với TRIZ một cách tất yếu và não học Thầy Genrikh Saulovich Altshuller một cách vô cùng may mắn.

Tất yếu hiểu theo nghĩa, nếu tôi không nên với TRIZ nhờ đã xảy ra vào năm 1971 thì nhất định sẽ có lần tôi bắt gặp TRIZ và rồi theo TRIZ suốt cuộc đời còn lại của mình.

Tôi nhớ hồi nhỏ khi mình làm nhiều gì sai (mặc dù những cô bạn hoặc ít ra tôi cho nhỏ vậy), thường bị người lớn mắng: "Sao dài thế làm cái gì cũng phải nghĩ trước chớ. Thui thôi, tôi thuộc loại hay tối ài. Tuy không nói ra mồm nhưng trong đầu thì muốn trả lời: "Trước khi làm thì không ai dạy nghĩ cái chớ chớ làm sai thì mắng" và thấy phải cố gắng học não cách suy nghĩ.



*Thầy Altshuller trên bục giảng*

Khi học phổ thông, cũng nhờ các bạn khác, qua lời thầy cô qua các quyển sách, tôi rất khám phục các nhà bác học, sáng chế các nhà văn, nhà thơ, và cũng ước mơ tôi mình có não cái gì nơi mỗi nhà nông góp với nhà não, với nhà loại. Trong đầu tôi nảy sinh câu hỏi: "Những người nơi nghĩ nhờ thế nào mà ra não những cái tuyệt vời nhờ vậy?" Ngay khi giải bài tập chung trên lớp, coi những bài tập các bạn khác giải rất nhanh, xung phong lên giải cho cả lớp, tôi lại thắc mắc: "Các bạn nơi nghĩ nhờ thế nào mà giải bài tập nhanh thế?"

Các câu hỏi kiểu nói trên càng ngày càng xuất hiện nhiều lần trong tôi, nên mỗi, gần như hàng ngày. Tôi ném chúng trao đổi với bạn bè, hỏi người lớn nhưng không thấy thỏa mãn, chớ kể có khi chính các câu trả lời lại làm nảy sinh thêm các câu hỏi mới.

Khi học các quy luật trong các môn lý hóa, sinh tôi lại liên hệ "Con trong suy nghĩ có quy luật không?, Tại sao không thấy dạy ôi phổ thông hay phải học lên cao nữa?, Tại sao mình không tìm hiểu cách nghĩ của chính mình?"

Trong các môn học, đầu tiên tôi chọn môn toán nếu tôi kiểm tra xem mình nghĩ nhờ thế nào khi giải các bài tập. Nhiều lần, sau khi giải xong một bài toán, tôi hỏi tổng lại các bước nghĩ của mình, cố gắng lý giải một cách logic quá trình suy nghĩ, kể cả những bài toán mà lời giải bắt ra thật bất ngờ, tổng chớ nhờ sự may mắn giúp đỡ. Không phải tất cả các bài toán tôi nêu lý giải não một cách logic nhưng lần nào thành công thì thấy rất phấn khởi. Bằng cách tôi rút kinh nghiệm, tôi thấy suy nghĩ của mình khá lên nói chung, tôi nói thấy tôi tin hơn và yêu thích giải bài tập (không chớ riêng môn toán) hơn.

Năm 1967, tôi nộp đơn xin học ngành vật lý ở trường kỹ thuật Liên Xô. Sau năm đổi bài học tiếng Nga, tôi vào học tại Trường học tổng hợp quốc gia Azerbaijan, thành phố Baku. Tiếng Nga, các hiệu sách và các tờ viết nữa tôi thêm nhiều kiến thức cho tôi tìm câu trả lời cho những câu hỏi lâu nay vẫn còn ám ảnh mình. Có thời gian rảnh rỗi, tôi đi dạo các hiệu sách tìm mua, vào các thư viện tìm đọc các tài liệu nói về hoặc liên quan đến tôi. Hiểu biết của tôi tăng lên rõ rệt. Một số cái học nộp đơn xin học cho suy nghĩ của mình và thấy kết quả khác nhau. Tuy nhiên tôi vẫn muốn biết nhiều hơn nữa, vì thế và thiết thực hơn nữa.

Tôi cho rằng, thời gian tìm kiếm các sách về tôi duy nhất sáng tạo nên một cách chân giúp tôi, trước sau gì cũng nên với TRIZ. Vì trong cái tất yếu nào đó xảy ra cái ngẫu nhiên may mắn, không gì thay thế được.

Năm 1971, tôi đang học năm thứ 4. Một lần, thầy dạy môn "Lý thuyết chất rắn" nên muốn. Tôi tranh thủ ngồi tại bàn với mấy bạn sinh viên Liên Xô ngồi cạnh. Mỗi lần phải trả lời qua lại thầy vẫn chưa nên. Tôi lại đem các câu hỏi vẫn thường thắc mắc trong đầu ra trao đổi. Anh Andrei cho tôi biết Hiệp hội các nhà sáng chế và hội lý học Liên Xô và thành lập Trường dạy sáng tạo sáng chế (Public Institute of Inventive Creativity), dạy các phương pháp tạo sáng tạo. Chính anh ấy đang theo học thêm ở nước ngoài rất thú vị. Giống như người khác gặp được người, tôi liền nhờ Andrei sau buổi học ở Trường dạy sáng tạo sáng chế dẫn tôi theo xin học.

Chúng tôi đi sớm, nên chào Thầy và sau vài câu giới thiệu của Andrei, tôi với bạn cùng đi một trang dài những gì đã chuẩn bị trước. Chúng tôi có nhiều cái lo: trường dạy sáng tạo sáng chế một thời gian mà bây giờ mình mới nên, lời nói cho rồi thì sao, lời nói này không cho người khác ngoài học thì sao, lời... Tôi lại nói lại những cái lo không nộp đơn học. Thầy lắng nghe chăm chú không ngắt lời và chúng tôi Thầy chỉ nói ngắn gọn làm tiêu tan luôn những câu hỏi tôi đặt ra trước mặt Thầy, nếu Thầy hỏi. Thầy nói: "Nếu anh yêu thích tạo sáng tạo, xin mời, anh cứ vào học thử xem. Tôi nghĩ rằng những gì học ở đây sẽ giúp ích cho anh và rất nhiều người khác của anh. Có gì khó khăn chúng tôi sẽ giúp anh". Nghe thầy thế tôi sống bằng người, tôi cũng không còn cảm thấy nữa. Và tôi nói một cuộc nói chuyện khác.

Những lần đầu tiên tôi gặp Thầy Genrikh Saulovich Altshuler. Tôi cứ nghĩ rằng người dạy sáng tạo chắc phải nhiều tuổi (nếu có nhiều kinh nghiệm sáng tạo chia sẻ với những người khác) nên khá ngạc nhiên khi gặp Thầy. Thầy trông rất trẻ, rất thanh niên, có lẽ do đang người còn trẻ, nhanh nhẹn, cách ăn mặc đơn giản (tôi hầu như chưa bao giờ thấy Thầy đeo cà vạt, kẻ cà vạt nên bây giờ khi xem các ảnh của Thầy đăng trong các báo, tạp chí và sách), các cử chỉ thoải mái, gần gũi. Thầy có khuôn mặt phúc hậu, nói chuyện thoải mái, ấm áp, mãi tôi thấy màu hồng trên mặt, đôi mắt sáng, đôi mắt, bình bình. Phải nói là Thầy khai dạy tôi theo kiểu truyền thống. Sau này tôi mới biết, lúc này Thầy 45 tuổi và có các patent khi mới 14 tuổi.

Bằng cách nhận thông tin theo những khác, cùng học khóa đầu (1971 – 1973) với tôi còn có các anh Nguyễn Văn Chiến, Nguyễn Văn Thông; khóa hai

(1973 – 1975) với các anh Đồng Xuân Báo và Thái Bài Cán là những lữ học sinh Việt Nam lúc đó

Trường này học sáng tạo sáng chế được thành lập theo sáng kiến của Thầy Altshuller và Thầy cũng là người cấu trúc chương trình, nội dung giảng dạy. Trường có mục đích đào tạo các nhà sáng chế chuyên nghiệp, các nhà nghiên cứu, giảng dạy phương pháp luận sáng tạo (PPLST) và các nhà tổ chức hoạt động sáng tạo sáng chế Trường còn là nơi thử nghiệm các kết quả nghiên cứu mới về TRIZ và thông qua việc giảng dạy, áp dụng của các học viên, còn những phản hồi để hoàn thiện thêm TRIZ. Thời gian học là hai năm. Các môn học chính của trường gồm:

1. Phương pháp luận sáng tạo (gồm TRIZ là chính và các phương pháp của các trường phái khác, kể cả của phương pháp Taý).
2. Môn học phát triển trí tưởng tượng sáng tạo.
3. Tâm lý học sáng tạo.
4. Lý thuyết hệ thống.
5. Lý thuyết thông tin.
6. Nhiều kiến thức.
7. Lý thuyết ra quyết định.
8. Patent học.
9. Các phương pháp đổi mới.
10. Lịch sử phát triển khoa học – kỹ thuật.



*Một buổi báo về luận án tốt nghiệp tại Trường sáng tạo sáng chế*

Môn triết học được xem là môn học đòi hỏi học sinh không nỡ vào chương trình.

Một số môn học kết thúc bằng làm bài kiểm tra theo kiểu nhất – không nhất, một số môn phải thi lấy điểm. Cuối cùng, để tốt nghiệp, mỗi học viên phải làm luận án và báo về trước Hội đồng khoa học của trường. Có hai loại đề tài luận án: 1) giải một bài toán thực tế nhất một hoặc nhiều năm patent (luận án gồm cả tài viết hồ sơ năng lực sáng chế 2) nghiên cứu nhằm phát triển tiếp phần nào đó trong PPLST.

Thầy Altshuller trực tiếp dạy hai môn này. Đây cũng là hai môn nhiều giờ nhất và phải làm bài tập trên lớp cũng như ở nhà nhiều nhất. Càng học, tôi càng thấm thía lời Thầy Altshuller: "Về lâu dài, giải bài tập sẽ càng quan trọng hơn lý thuyết" và "Học suy nghĩ cũng nhờ học môn thể thao, do vậy, phải chú ý luyện tập thật nhiều để có được các kỹ năng và tài phong cần thiết".

(con tiếp)

**Phan Dũng**